

**DANH MỤC THÔNG TIN THỐNG KÊ TỪ
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ NĂM 2009
(Cơ sở dữ liệu)**

Stt	Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
1	Dân số chung		
1.1	Dân số chia theo dân tộc, tôn giáo, giới tính, thành thị/nông thôn và đơn vị hành chính	Phường, xã	2009
1.2	Dân số chia theo nhóm tuổi, dân tộc, tôn giáo, giới tính, thành thị/nông thôn và đơn vị hành chính	Quận, huyện	2009
1.3	Dân số chia theo từng độ tuổi, giới tính, thành thị/nông thôn và đơn vị hành chính	Tỉnh, thành phố	2009
1.4	Dân số chia theo loại quan hệ với chủ hộ, giới tính, thành thị/nông thôn và đơn vị hành chính	Tỉnh, thành phố	2009
1.5	Tỷ suất tăng dân số bình quân năm giữa 2 cuộc Tổng điều tra 1999 và 2009	Tỉnh, thành phố	2009
1.6	Tỷ số giới tính	Quận, huyện	2009

Stt	Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
1.7	Tỷ trọng dân số 0-14 tuổi; 15-64 tuổi và 65 tuổi trở lên	Quận, huyện	2009
1.8	Tỷ số phụ thuộc trẻ, tỷ số phụ thuộc già và tỷ số phụ thuộc chung	Quận, huyện	2009
1.9	Tỷ trọng dân số thành thị		2009
2	Dân số từ 5 tuổi trở lên		2009
2.1	Dân số từ 5 tuổi trở lên chia theo tình trạng đi học hiện tại, nhóm tuổi, giới tính, thành thị/nông thôn và đơn vị hành chính	Phường, xã	2009
2.2	Dân số từ 5 tuổi trở lên chia theo tình trạng đi học hiện nay, dân tộc, tôn giáo, giới tính, thành thị/nông thôn và đơn vị hành chính	Quận, huyện	2009
2.3	Phân bố phần trăm dân số 5 tuổi trở lên theo tình trạng đi học hiện tại chia theo một số đặc trưng, thành thị/nông thôn và đơn vị hành chính	Quận, huyện	2009
2.4	Dân số từ 5 tuổi trở lên đã thôi học chia theo một số	Tỉnh, thành phố	2009

Stt	Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
	đặc trưng, thành thị/nông thôn và đơn vị hành chính		
2.5	Dân số từ 5 tuổi trở lên đang đi học chia theo bậc học cao nhất đang học, giới tính, nhóm tuổi, thành thị/nông thôn và đơn vị hành chính	Tỉnh, thành phố	2009
2.6	Dân số từ 10 tuổi trở lên chia theo tình trạng biết đọc, biết viết, nhóm tuổi, giới tính thành thị/ nông thôn và đơn vị hành chính	Quận, huyện	2009
2.7	Tỷ lệ dân số 10 tuổi trở lên biết đọc biết viết	Quận, huyện	2009
2.8	Tỷ lệ đi học chung chia theo giới tính và đơn vị hành chính	Tỉnh, thành phố	2009
2.9	Tỷ lệ đi học đúng tuổi chia theo giới tính và đơn vị hành chính	Tỉnh, thành phố	2009
3	Dân số 15 tuổi trở lên		2009
3.1	Dân số từ 15 tuổi trở lên chia theo tình trạng biết đọc, biết viết, nhóm tuổi, giới tính, thành thị/nông thôn và đơn vị hành chính	Phường, xã	2009

Stt	Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
3.2	Tỷ lệ dân số 15 tuổi trở lên biết đọc biết viết	Phường, xã	2009
3.3	Dân số 15 tuổi trở lên đã thôi học chia theo bậc học cao nhất đã học, giới tính, nhóm tuổi, thành thị/nông thôn và đơn vị hành chính	Quận, huyện	2009
3.4	Phân bố phần trăm dân số 15 tuổi trở lên đã thôi học theo bậc học cao nhất đã đạt được chia theo một số đặc trưng, thành thị/nông thôn và đơn vị hành chính	Quận, huyện	2009
3.5	Dân số 15 tuổi trở lên đang đi học chia theo bậc học cao nhất đang học, giới tính, nhóm tuổi và đơn vị hành chính	Quận, huyện	2009
3.6	Phân bố phần trăm dân số 15 tuổi trở lên đang đi học theo bậc học cao nhất đang học chia theo một số đặc trưng, thành thị/nông thôn và đơn vị hành chính	Quận, huyện	2009
4	Nhà ở		2009
4.1	Số hộ chia theo một số đặc trưng, thành thị/ nông thôn và đơn vị hành chính	Phường, xã	2009

Stt	Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
4.2	Số hộ có nhà ở chia theo loại nhà đang ở, một số đặc trưng, thành thị/ nông thôn và đơn vị hành chính	Tỉnh, thành phố	2009
4.3	Số hộ có nhà ở chia theo diện tích nhà và một số đặc trưng	Quận, huyện	2009
4.4	Phân bố phần trăm hộ có nhà ở theo mức độ kiên cố của nhà ở chia theo một số đặc trưng	Quận, huyện	2009